

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Lê Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST- HNGĐ ngày 04/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Xuân Khánh N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phường AK, quận TK, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung Chính, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng.

(Bà N có mặt, ông C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trịnh Xuân Khánh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trung C kết hôn vào tháng 9 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến ngày 04 tháng 12 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C không chịu đi làm, thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc, số đề gây nên nợ nần và bắt bà phải trả. Hơn nữa, bà và ông C cũng thường xuyên cãi vã, ông C còn đập phá đồ đạc, đánh đập bà và sống không có trách nhiệm với vợ con. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trung C.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1/ Nguyễn Trịnh Minh N, sinh ngày 22/3/2016;

2/ Nguyễn Trịnh Trung K, sinh ngày 14/7/2017.

Ly hôn, bà N có nguyện nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Trịnh Minh N và Nguyễn Trịnh Trung K, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Trung C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Xuân Khánh N, xử cho bà Trịnh Xuân Khánh N được ly hôn với ông Nguyễn Trung C.

+ Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Trịnh Minh N và Nguyễn Trịnh Trung K cho bà N nuôi dưỡng, do bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa bà Trịnh Xuân Khánh N và ông Nguyễn Trung C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CL, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Trịnh Xuân Khánh N và ông Nguyễn Trung C. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm

chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Trung C theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: BàTrịnh Xuân Khánh N và ông Nguyễn Trung C kết hôn vào tháng 9 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường KT, quận CL, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà N làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông C, ông C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà N và ông C đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông C không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đề đạt nguyện vọng của mình. Tại phiên tòa, bà N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C không chịu đi làm, thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc, số đề gây nên nợ nần và bắt bà phải trả nợ; giữa bà và ông C cũng thường xuyên cãi vã, ông C còn đập phá đồ đạc, đánh đập bà và sống không có trách nhiệm với vợ con, vì vậy, tình cảm giữa bà và ông C không còn nên bà kiên quyết ly hôn, hơn nữa qua xác minh tại địa phương thì hiện nay bà N và ông C không còn sống chung với nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông C là trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà N được ly hôn với ông C là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông C có 02 con chung là Nguyễn Trịnh Minh N, sinh ngày 22/3/2016 và Nguyễn Trịnh Trung K, sinh ngày 14/7/2017. Ly hôn, bà N có nguyện nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, 02 cháu Nguyễn Trịnh Trung K, sinh ngày 14/7/2017 và Nguyễn Trịnh Minh N, sinh ngày 22/3/2016 hiện nay còn quá nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần thiết giao 02 cháu cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Đối với ông Nguyễn Trung C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên quyền được nuôi con không có cơ sở để xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trịnh Xuân Khánh N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 178 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Trịnh Xuân Khánh N về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Trung C, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trịnh Xuân Khánh N được ly hôn với ông Nguyễn Trung C.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Trịnh Trung K, sinh ngày 14/7/2017 và Nguyễn Trịnh Minh N, sinh ngày 22/3/2016 cho bà Trịnh Xuân Khánh N nuôi dưỡng, ông Nguyễn Trung C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trịnh Xuân Khánh N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 178 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- UBND phường KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ